TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS - ST
Ngày 14/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác

2. Ông Triệu Văn Thiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trìu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST- HS ngày 05/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST- HS ngày 31/07/2024 đối với bị cáo:

LƯU VĂN Đ (tên gọi khác không); sinh ngày 02 tháng 9 năm 1987 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn D (Lưu Văn D1) (đã chết) và bà Nông Thị T; vợ, con: Không có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/5/2024 đến ngày 24/5/2024 thì được hủy bỏ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 05 phút ngày 15/5/2024, tổ công tác Công an thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện bị cáo Lưu Văn Đ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, bị cáo Đ tự lấy ra từ túi quần đằng sau bên trái bị cáo đang mặc ra một gói giấy màu bạc, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng, lẫn chất dạng cục và bột màu hồng nghi là ma túy. Tổ công tác trích thử

phản ứng nhanh, chất dạng cục bột màu trắng phản ứng màu tím, dương tính với Heroine; chất màu hồng phản ứng màu xanh, dương tính với ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã tạm giữ và niêm phong gói ma túy tại phong bì ký hiệu Đ1.

Tại Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 11h 30 phút ngày 15/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn xác định: Chất dạng cục và bột màu trắng, trộn lẫn cục và bột màu hồng trong phong bì ký hiệu Đ1 có khối lượng 0,14g (Không phẩy một bốn gam). Sau khi cân khối lượng, số chất dạng cục và bột màu trắng, lẫn màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2 gửi đi giám định; mảnh giấy màu bạc và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong tại phong bì ký hiệu Đ3.

Tại bản kết luận giám định số:160/KL-KTHS ngày 21/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu Đ2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine và Methamphetamine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,14g (Không phẩy một bốn gam). Sau khi giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu Đ2 còn lại 0,10g (Không phẩy không một gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu T98 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lưu Văn Đ khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/5/2024 bị cáo Đ đi theo xe mô tô của một người không quen biết đi từ xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì đến và xuống xe tại thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây, bị cáo Đ đi bộ loanh quanh tìm ma túy, khi đến tổ A, thị trấn B thì gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, bị cáo Đ hỏi và mua được của người đàn ông này 01 (Một) gói ma túy được gói bằng giấy bạc với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo Đ cất vào túi quần đằng sau bên trái rồi đi tìm chỗ sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang, tạm giữ cùng tang vật. Mục đích bị cáo Đ mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác.

Về vật chứng cơ quan điều tra tạm giữ trong vụ án gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu Đ3 bên trong chứa một mảnh giấy màu bạc và một vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (Một) phong bì ký hiệu T98 bên trong có 0,10g (Không phẩy một không gam) ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định. Tất cả số vật chứng trên hiện đang tạm giữ và bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT - VKSCĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Lưu Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (Kể từ ngày 15/5/2024 đến ngày 24/5/2024).

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì ký hiệu Đ3 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (Ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 05 (Năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ "Hứa Bảo L", "Nguyễn Thế D", "Đ", "Lưu Văn Đ", "Nguyễn Viết H", "Triệu Xuân Tr".

+ 01 (Một) phong bì ký hiệu T98 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (Hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (Hai) chữ ký không đọc được *(Bên trong có 0,10 gam ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ niêm phong gửi giám định).*

Về án phí đề nghị: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ theo quy định.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 09 giờ 05 phút ngày 15/5/2024, tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo Lưu Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (Một) gói ma túy loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng là 0,14g (Không phẩy một bốn gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định là chất ma tuý (Heroine, Methamphetamine). Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bị cáo nghiện chất ma túy do đó để thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép 0,14g (Không phẩy một bốn gam) ma túy Heroine và Methamphetamine của bị cáo cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 25/CT – VKSCĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Lưu Văn D (Lưu Văn D1) là người có công với nước được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ do vậy bị cáo được hưởng thêm 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Không.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp tạo ra thu nhập ổn định, không sở hữu tài sản có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Lưu Văn Đ sau khi trích giám định còn lại 0,10g (Không một không gam) ma túy loại Heroine và Methamphetamine thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành - cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) phong bì ký hiệu Đ3 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (Ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Chợ Đồn, 05 (Năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ "Hứa Bảo Linh", "Nguyễn Thế D", "Đ", "Lưu Văn Đ", "Nguyễn Viết H", "Triệu Xuân Tr"; 01 (Một) phong bì ký hiệu T98 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (Hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (Hai) chữ ký không đọc được *(Bên trong có phong bì, bao gói cũ niêm phong gửi giám định)* – xác định đều là vật chứng không có giá trị - tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông (Không rõ tên tuổi, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo Lưu Văn Đ là người đã bán ma túy Heroine và Methamphetamine cho bị cáo Đ, kết thúc điều tra bị cáo không cung cấp được họ và tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

[8] Về án phí: : Bị cáo Lưu Văn Đ thuộc hộ cận nghèo của xã và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

[2]. Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ (Từ ngày 15/5/2024 đến ngày 24/5/2024). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì ký hiệu Đ3 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (Ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 05 (Năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ "Hứa Bảo L", "Nguyễn Thế D", "Đ", "Lưu Văn Đ", "Nguyễn Viết H", "Triệu Xuân Tr".

+ 01 (Một) phong bì ký hiệu T98 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (Hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (Hai) chữ ký không đọc được *(Bên trong có 0,10 gam ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ niêm phong gửi giám định).*

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lưu Văn Đ.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở tư pháp;
- VKSND H.Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG NGỌC ANH

\